TẬP ĐOÀN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Số: 937 /KH - CĐĐS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2026

1. Mục tiêu

- Rà soát các nội dung, minh chứng trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các đơn vị tương ứng với Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường đã ban hành;

- Đánh giá mức độ phù hợp từng nội dung công tác của Hệ thống bảo đảm chất lượng Trường;

- Kết quả đánh giá làm cơ sở để thực hiện cải tiến Hệ thống bảo đảm chất lượng, làm cơ sở để báo cáo Lãnh đạo trường, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Sở Giáo dục và Đào tạo và Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.

2. Nội dung đánh giá và trình tự đánh giá

2.1. Nội dung đánh giá cấp đơn vị (Theo Mẫu 1)

- Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị.

- Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng liên quan đã được ban hành.

- Việc thực hiện Quy định Bảo đảm chất lượng của đơn vị (theo Quy định Bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành theo Quyết định số 203/QĐ-CĐĐS ngày 03/4/2024 của Hiệu trưởng).

- Thiết lập, cập nhật và sử dụng cơ sở dữ liệu của đơn vị.

2.2. Nội dung đánh giá cấp Trường (Theo Mẫu 2)

- Sự phù hợp của Chính sách chất lượng trường năm 2026.

- Sự phù hợp và kết quả thực hiện Mục tiêu chất lượng của trường năm 2026.

- Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng của các lĩnh vực quản lý của Trường.

- Quy định Bảo đảm chất lượng.

3. Phương pháp, công cụ đánh giá

- Căn cứ Quy định Bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành theo Quyết định số 203/QĐ-CĐĐS ngày 03/4/2024 của Hiệu trưởng, tình hình thực hiện hệ thống bảo đảm chất lượng của đơn vị để đánh giá.

- Việc đánh giá Hệ thống bảo đảm chất lượng thực hiện bằng Phiếu đánh giá. Phòng KĐCLĐT tập hợp và viết báo cáo đánh giá Hệ thống bảo đảm chất lượng trường.

4. Tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Đánh giá cấp phòng, khoa, trung tâm, phân	Từ 09 - 10/11/2026	Các đơn vị	Phòng KĐCLĐT

	hiệu			
2	Đánh giá cấp trường	Từ 11 - 13/11	Phòng KĐCLĐT	Các đơn vị
3	Viết báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng trường	Từ 16 - 18/11	Phòng KĐCLĐT	
4	Lấy ý kiến báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng trường	Từ 19 -25/11	Phòng KĐCLĐT	Các đơn vị.
5	Tổng hợp, hoàn thiện báo cáo	Từ 26 - 27/11	Phòng KĐCLĐT	

5. Tổ chức thực hiện

- Các đơn vị tự đánh giá thông qua Phiếu đánh giá công tác bảo đảm chất lượng của đơn vị gửi về Phòng KĐCLĐT để tổng hợp theo tiến độ Mục 4.

- Phòng KĐCLĐT chủ trì, các đơn vị phối hợp đánh giá công tác bảo đảm chất lượng Trường.

Các đơn vị phối hợp thực hiện tốt kế hoạch này. Mọi vướng mắc các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu (b/c);
- Các phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu (t/h);
- Website trường
- Lưu: VT, KĐCLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TẬP ĐOÀN ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM ★ TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Phan Thị Thu Hương

Mẫu 1

(Kèm theo Kế hoạch số.... /KH-CĐĐS ngày ... tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT
(ĐƠN VỊ...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc
...., ngày..... tháng 11 năm 2026

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐƠN VỊ NĂM 2026

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá		Lý do	Đề xuất cải tiến
		Phù hợp	Chưa phù hợp		
1	Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị				
1.1	MTCL 1:....				
1.2	MTCL 2:...				
	....				
2	Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng				
2.1	Quy trình...				
2.2	Quy trình...				
	...				
3	Việc thực hiện quy định bảo đảm chất lượng của đơn vị				
4	Thiết lập, cập nhật và sử dụng cơ sở dữ liệu				

Ý kiến khác:.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu 2

(Kèm theo Kế hoạch số.... /KH-CĐĐS ngày ... tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng)

TẬP ĐOÀN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc
Hà Nội, ngày..... tháng 11 năm 2026

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG NĂM 2026

Người đánh giá:..... Chức vụ, đơn vị:.....

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá		Lý do	Đề xuất cải tiến
		Phù hợp	Chưa phù hợp		
1	**Chính sách chất lượng trường**				
1.1	Đào tạo nguồn nhân lực đường sắt có phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp và kỹ năng thực hành đáp ứng chuẩn đầu ra, chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, phù hợp nhu cầu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và doanh nghiệp, lấy người học làm trung tâm, giảng viên là động lực phát triển chất lượng.				
1.2	Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên đạt chuẩn theo quy định của pháp luật, thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật công nghệ và phương pháp đào tạo mới, đáp ứng yêu cầu đào tạo đường sắt hiện đại.				
1.3	Tăng cường đầu tư, quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; thường xuyên cập nhật, đổi mới chương trình, giáo trình theo xu hướng hiện đại, sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao, bảo đảm cải tiến liên tục chất lượng đào tạo.				
1.4	Tăng cường liên kết với doanh nghiệp, cơ sở đào tạo trong và ngoài nước nhằm cùng phát triển chương trình đào tạo, chuyển giao công nghệ, gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động của ngành đường sắt.				
1.5	Duy trì đoàn kết nội bộ; bảo đảm việc làm, thu nhập và môi trường làm việc thân thiện, ổn định cho người lao động, coi đây là nền tảng và động lực để duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển bền vững Nhà trường.				
1.6	Không ngừng hoàn thiện, duy trì và cải tiến liên tục chất lượng giáo dục nghề nghiệp thông qua hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ, với sự cam kết và trách nhiệm trực tiếp của Lãnh đạo Nhà trường				

2	**Mục tiêu chất lượng của Trường**				
2.1	Xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng trên cơ sở nhu cầu nhân lực của TCT ĐSVN, doanh nghiệp và năng lực đào tạo của Trường; Tổ chức tuyển sinh đạt tối thiểu 80% kế hoạch của TCT và đạt 100% nhu cầu đào tạo của xã hội; Mở ít nhất 02 lớp liên thông.				
2.2	Tuyển sinh đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, đào tạo đường sắt mới và đường sắt tốc độ cao và huấn luyện ATVSLĐ đạt từ 80% kế hoạch của Trường trở lên.				
2.3	Tuyển sinh đào tạo từ bồi dưỡng nghiệp vụ đến trình độ cao đẳng các nghề chuyên ngành đường sắt đô thị đạt từ 80% kế hoạch của Trường trở lên.				
2.4	Liên kết với các trường đại học phối hợp tuyển sinh và phối hợp tổ chức đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, liên thông đại học hệ vừa làm vừa học và thạc sỹ thực hành đạt từ 80% kế hoạch trở lên.				
2.5	HSSV tốt nghiệp lần đầu trên 95% trong đó khá giỏi từ 30% trở lên.				
2.6	HSSV có kết quả rèn luyện loại khá trở lên 60%, loại yếu kém dưới 2%; Tỷ lệ HSSV bị kỷ luật dưới 5%; Tỷ lệ bỏ học dưới 10%".				
2.7	100% nhà giáo lên lớp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ giảng dạy theo quy định của Trường; giảng dạy đúng mục tiêu, nội dung CTĐT và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT.				
2.8	Mỗi giảng viên được khoa, phân hiệu tổ chức dự giờ ít nhất 1 lần/học kỳ khi có lớp học tại trường; ít nhất 90% số giờ dự giảng trong năm được đánh giá loại khá trở lên.				
2.9	Mỗi khoa chuyên môn (VTKT, ĐMTX, TTTH) tuyển dụng ít nhất 01 nhà giáo giảng dạy chuyên môn nghề đường sắt.				
2.10	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động cho ít nhất 30% cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên.				
2.11	Có ít nhất 02 người học cao học, 01 người nghiên cứu sinh hoặc được tuyển dụng.				
2.12	Xây dựng kế hoạch rà soát và chỉnh lý các quy chế, quy định nội bộ, bảo đảm phù hợp với pháp luật hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.				
2.13	Xây dựng quy định khuyến khích thu hút nhân tài, học tập nâng cao trình độ.				

2.14	Rà soát, xây dựng và chỉnh lý kịp thời 100% CTĐT theo chuẩn đầu ra và nhu cầu của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; rà soát, cập nhật và điều chỉnh kịp thời giáo trình tương ứng với CTĐT đã chỉnh lý.				
2.15	Các thiết bị đào tạo được quản lý, bảo trì theo quy định của Trường; các phòng học và phòng chức năng được quản lý, vận hành theo quy trình quy định.				
2.16	Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy thực hành, ưu tiên đầu tư thiết bị đào tạo các nghề về ĐSĐT; tiếp nhận bàn giao thiết bị từ các dự án kịp thời đưa vào hệ thống quản lý phục vụ giảng dạy theo Quy chế quản lý tài sản.				
2.17	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chuyển đổi số phục vụ quản lý đào tạo; khôi phục và nâng cấp thư viện điện tử; số hóa và tích hợp giáo trình, tài liệu tham khảo của Trường vào thư viện điện tử.				
2.18	Có ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến; khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giảng dạy; Có ít nhất 2 bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.				
2.19	Phối hợp tốt với các đối tác trong và ngoài nước triển khai thực hiện các dự án, liên kết đào tạo.				
2.20	Xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát và cải tiến định kỳ các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.				
3	**Quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng**				
3.1	Tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô - đun				
3.2	Tổ chức thi, xét, công nhận tốt nghiệp				
3.3	Phúc khảo bài thi, kiểm tra				
3.4	Bảo trì, bảo dưỡng tài sản				
3.5	Mua sắm tài sản				
3.6	Quản lí tài sản				
3.7	Kiểm kê tài sản cố định, công cụ, dụng cụ				
3.8	Thanh lí tài sản, công cụ, dụng cụ				
3.9	Thu – chi tiền mặt				
3.10	Đánh giá kết quả rèn luyện				
3.11	Quản lí HSSV nội trú				
3.12	Khảo sát đào tạo				
3.13	Kỉ luật HSSV				
3.14	Quy hoạch cán bộ				
3.15	Điều chỉnh quy hoạch cán bộ				
3.16	Bổ nhiệm cán bộ đối với các chức danh HT, PHT, Kế toán trưởng				

3.17	Đánh giá LĐQL, viên chức, người lao động				
3.18	Kỉ luật LĐQL, viên chức, người lao động				
3.19	Tuyển dụng lao động				
3.20	Phát triển CTĐT				
3.21	Chỉnh lí, lựa chọn CTĐT (rút gọn)				
3.22	Biên soạn, cải tiến giáo trình				
3.23	Tuyển sinh				
3.24	Xây dựng kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu				
3.25	Cấp phát văn bằng chứng chỉ				
3.26	Quản lí, sử dụng phòng học, phòng công năng				
3.27	Tổ chức học lại, thi lại				
3.28	Khảo sát nhu cầu đào tạo				
3.29	Tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ KHCN				
3.30	Truyền thông				
3.31	Tổ chức quản lý HSSV thực tập tại cơ sở SXKD				
3.32	Lập dự toán thu - chi				
3.33	Tổ chức cho CB,NG,NV học tập nâng cao trình độ				
3.34	Rà soát, xây dựng, chỉnh lí nội quy, quy chế				
3.35	Quản lý, cấp phát nguyên, nhiên vật liệu				
4	**Quy định Bảo đảm chất lượng**				
	Quy định BĐCL của Trường CĐĐS ban hành theo Quyết định số 203/QĐ-CĐĐS ngày 03/4/2024 của Hiệu trưởng				

Ý kiến khác: *(Xây dựng, chỉnh lý chính sách mục tiêu chất lượng trường, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng....)*: .....

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ